**PHỤ LỤC SỐ 10**

**MẪU SỔ NHẬT KÝ TRẠM ĐO**

|  |
| --- |
| BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG----------------------**(Mẫu trang bìa ngoài)****SỔ NHẬT KÝ TRẠM ĐO****Khu đo:** ……………………………..**Cơ quan chủ đầu tư:**……………………………………………………..**Đơn vị thi công:**……………………………………………………………*(Ghi chú: Mẫu số này được sử dụng chung cho các cấp hạng đo:Lưới địa chính, lưới khống chế đo vẽ, đo vẽ chi tiết.Trang sổ này có kích thước khổ giấy A5)***Năm ……..** |

***(Mẫu trang bìa trong)***

**HƯỚNG DẪN GHI SỔ**

1. Sổ nhật ký trạm đo được sử dụng khi đo đạc lưới địa chính hoặc đo đạc lưới khống chế đo vẽ hoặc đo vẽ chi tiết bản đồ địa chính bằng các thiết bị đo có chức năng ghi trị đo dưới dạng file dạng số nhưng không ghi đầy đủ được các thông tin của trạm đo theo quy định tại các trang nội dung của sổ này.

2. Cách ghi sổ:

- Cấp hạng đo: Ghi cấp lưới (địa chính, lưới đo vẽ đường chuyền kinh vĩ 1, 2...) hoặc đo vẽ chi tiết.

- Phương pháp đo: GPS, đường chuyền; toàn đạc, GPS động (đối với đo vẽ chi tiết)...

- Chiều cao máy: Ghi chiều cao ăng ten trong trường hợp đo bằng GPS.

***(Mẫu trang nội dung)***

***Sổ này có ……. trang, từ trang……. đến trang……***

**TRẠM ĐO:**……………………..

1. Ngày đo: ………./ ………/ ………………..; Từ .... giờ .... đến ……… giờ ..........................

2. Cấp hạng đo: ................................................................................................................

3. Phương pháp đo: ……………………………………….; Loại máy: ......................................

4. Người đo: .....................................................................................................................

5. Người dựng gương:

- …………………………………………………………………….

- …………………………………………………………………….

- …………………………………………………………………….

6. Chiều cao máy: ………….. m …......;               Chiều cao gương 1: ….... m ………;

Chiều cao gương 2: ........... m …………;             Chiều cao gương 3: ........ m …..…..;

7. Thời tiết: .......................................................................................................................

8. Nhiệt độ: ……………………………………..; Áp suất: ........................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TRẠM ĐO:**………………………

1. Ngày đo: ………./ ………/ ………………..; Từ .... giờ .... đến ……… giờ ..........................

2. Cấp hạng đo: ................................................................................................................

3. Phương pháp đo: ……………………………………….; Loại máy: ......................................

4. Người đo: .....................................................................................................................

5. Người dựng gương: - …………………………………………………………………….

- …………………………………………………………………….

- …………………………………………………………………….

6. Chiều cao máy: ………….. m ……...;               Chiều cao gương 1: ……. m ………;

Chiều cao gương 2: …........ m …………;             Chiều cao gương 3: …..... m …..…..;

7. Thời tiết: .............................................................................................................................

8. Nhiệt độ: ……………………………………..; Áp suất: ..............................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***(Mẫu trang cuối của sổ nhật ký trạm đo)***

Sổ này đã sử dụng ………………. trang, từ trang ………….. đến trang …………....

Tổng số trạm đo:…………………………………………………………………………..

Đo từ ngày ………/ …..…/ ……………. đến ngày ……./ ………/…………

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…….., ngày …. tháng …. năm ….***Tổ trưởng tổ đo***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

**Ý kiến kiểm tra của đơn vị đo đạc:**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…….., ngày …. tháng …. năm ….***Người kiểm tra***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

**Ý kiến kiểm tra của Cơ quan chủ đầu tư:**

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…….., ngày …. tháng …. năm ….***Người kiểm tra***(Ký, ghi rõ họ tên và tên)* |